

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-02-2023.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY - TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông Trần Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Thắm. Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2022/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 11 năm 2022, về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX - ST ngày 09 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trương Thị Kim N, sinh năm: 1978 (Có mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Nguyễn Trần Châu V, sinh năm: 1975 (Vắng mặt).

Trú tại: Khu vực A, phường H, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng nguyên đơn Trương Thị Kim N trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tìm hiểu nhau và tổ chức lễ cưới năm 1998 và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/11/2000 tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ (Nay là xã Đ, thành phố Ngã Bảy) theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2000. Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi nhau, mỗi người có một cái tôi riêng không ai nhường nhịn ai. Tài chính thì khó khăn nhưng của ai mới quản lý và chi tiêu ăn uống trong gia đình và lo cho con cái học hành thì do bị đơn lo. Từ tháng 09/2021 cả 02 ly thân nhưng vẫn còn sống chung nhà và về mặt tình cảm và quan hệ vợ chồng không còn nữa, sống chung không ai nói chuyện với ai. Bị đơn cũng không quan tâm và hàn gắn với nguyên đơn. Nay nguyên đơn cương quyết yêu cầu xin ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 03 con chung Nguyễn Trần Châu Hải Đ, giới tính: Nam, sinh ngày: 09/9/2001 và cháu Nguyễn Trần Châu Hải Ph, giới tính: Nữ, sinh ngày: 14/10/2003 đã trưởng thành tự chăm sóc. Cháu Nguyễn Trương Lâm V, giới tính: Nữ; sinh ngày: 14/6/2022 hiện đang sống với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi dưỡng cháu V cho đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi và chưa yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản

Về tài sản chung; về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Trần Châu V trình bày: Thống nhất mỗi quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Vợ chồng cưới nhau vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ (Nay là xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy), quá trình sống chung vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, không hiểu lý do gì nguyên đơn nộp đơn yêu cầu xin ly hôn. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn không đồng ý ly hôn muốn giữ lại mỗi quan hệ hôn nhân này. Nếu nguyên đơn cương quyết ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Có 03 con chung Nguyễn Trần Châu Hải Đ và cháu Nguyễn Trần Châu Hải Ph đã trưởng thành tự chăm sóc. Cháu Nguyễn Trương Lâm V, giới tính: Nữ; sinh ngày: 14/6/2022 hiện đang sống với nguyên đơn. Sau khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu nuôi dưỡng cháu V bị đơn thống nhất và không ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/20216 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn; Về con; Giao Cháu Nguyễn Trương Lâm V, giới tính: Nữ; sinh ngày: 14/6/2022 cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Bị đơn Nguyễn Trần Châu V có nơi trú tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa bị đơn Nguyễn Trần Châu V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1998 có tổ chức lễ cưới truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 44/2000) tại Ủy ban nhân xã Đ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ (Nay là xã Đại Thành, thành phố Ngã Bảy) theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, nên cả hai sống ly thân. Ông Vũ và bà Nương tự ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải động viên nguyên đơn và bị đơn xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng. Nhưng nguyên đơn và bị đơn vẫn sống ly thân, bị đơn không đến Tòa để tham gia hòa giải. Nguyên đơn cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và vẫn cương quyết xin ly hôn. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc nguyên đơn Trương Thị Kim N xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Trần Châu V là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Trương Thị Kim N đối với bị đơn Nguyễn Trần Châu V phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Nguyên đơn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu V. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất điếm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải căn nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Tuy nhiên cháu Nguyễn Trương Lâm V, sinh ngày: 14/6/2022 tính thời điểm xét xử cháu dưới 36 tháng tuổi và do nguyên đơn trực tiếp nuôi từ nhỏ. Để ổn định môi trường sống và học tập của cháu V, nên Hội đồng xét xử giao cháu V cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51; Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn Trương Thị Kim N. Cho nguyên đơn Trương Thị Kim N được ly hôn với bị đơn Nguyễn Trần Châu V.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Trần Châu Hải Đ và cháu Nguyễn Trần Châu Hải Ph đã trưởng thành không xem xét. Giao cháu Nguyễn Trương Lâm V, giới tính: Nữ; sinh ngày: 14/6/2022 cho nguyên đơn Trương Thị Kim N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 (mười tám) tuổi. Bị đơn Nguyễn Trần Châu V chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho bị đơn không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Nguyên đơn Trương Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008825 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND Tp. Ngã Bảy;
- Chi cục THADS Tp. Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- UBND. Phường Hiệp Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)**

Lê Thị Vũ Tiên